

Tăng tỷ trọng

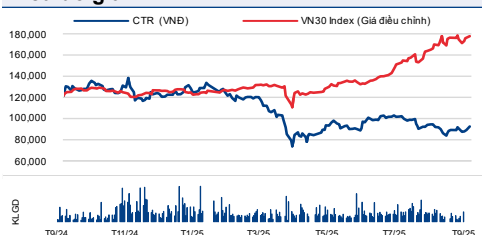
Giá mục tiêu: VNĐ104,800

Tiềm năng tăng/giảm: 15.0%

Giá cổ phiếu (đồng) (16/9/2025)	91,100
Mã Bloomberg	CTR VN
Giá cao/thấp 52 tuần (đ)	73,900-138,200
GTGD (bq 5 phiên) (tr.đ)	90,900
Vốn hóa thị trường (tỷ đ)	10,421
Vốn hóa trị trường (tr.USD)	395
Sig CP lưu hành (tr.đv)	114
Sig CP NN được sở hữu (tr.đv)	56.0
Sig CP NN được mua (tr.đv)	47.1
Giới hạn tỷ lệ sở hữu NN	49.0%
Tỷ lệ sở hữu của NN	7.80%
Tỷ lệ freefloat	34.3%
Cổ đông lớn	Tập đoàn Viettel (65.7%)

Nguồn: Công ty, Ước tính của HSC

Biểu đồ giá



Nguồn: Công ty, FactSet

Tóm tắt tài chính và định giá

Cuối năm: Thg12	12-24A	12-25F	12-26F
DT thuần (tỷ đồng)	12,610	14,008	15,646
EBITDA đc (tỷ đồng)	1,032	1,238	1,404
LNTT (tỷ đồng)	672	745	815
LNT ĐC (tỷ đồng)	403	447	489
FCF (tỷ đồng)	340	498	323
EPS ĐC (đồng)	3,522	3,910	4,276
DPS (đồng)	2,150	2,500	2,500
BVPS (đồng)	16,305	17,715	19,491
T.trưởng EBITDA (%)	13.4	19.9	13.4
T.trưởng EPS ĐC (%)	1.44	11.0	9.35
Tăng trưởng DPS (%)	(21.0)	16.3	0
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	8.18	8.84	8.97
Tỷ suất LNTT (%)	5.33	5.32	5.21
Tỷ suất LNT ĐC (%)	4.27	4.26	4.17
Tỷ lệ LN trả CT (%)	61.1	63.9	58.5
Nợ thuần/VCSH (%)	61.7	51.0	48.1
ROAE (%)	27.9	30.6	30.6
ROACE (%)	29.5	30.9	31.2
EV/doanh thu (lần)	0.82	0.74	0.66
EV/EBITDA ĐC (lần)	9.98	8.40	7.34
P/E ĐC (lần)	25.9	23.3	21.3
P/B (lần)	5.59	5.14	4.67
Lợi suất cổ tức (%)	2.36	2.74	2.74

Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Mô tả doanh nghiệp

Khởi đầu là đơn vị xây dựng cho Viettel, tập đoàn viễn thông số 1 tại Việt Nam, CTR hiện đã trở thành doanh nghiệp đi đầu trong lĩnh vực hạ tầng viễn thông với sự tham gia vào các mảng xây dựng, vận hành và đầu tư cho thuê hạ tầng.

Chuyên viên phân tích

Trần Thị Thu Nga, CFA

Trưởng phòng, Ngành Công Nghiệp & nga.tttthu@hsc.com.vn
+84 24 3933 4693 Ext. 4807

Võ Thị Ngọc Hân, CFA

Giám Đốc Cấp Cao, Ngành Công Nghiệp han.vtn@hsc.com.vn
+84 28 3823 3299 Ext. 314

Tháng 8/2025: LNTT tăng 14% so với cùng kỳ, sát với dự báo

- Trong tháng 8/2025, cả doanh thu thuần và LNTT đều tăng tích cực, tăng 14% so với cùng kỳ, đạt lần lượt 1.319 tỷ đồng và 68 tỷ đồng, được dẫn dắt bởi mảng cho thuê hạ tầng và xây dựng.
- Tính chung 8 tháng đầu năm 2025, doanh thu thuần tăng 9% so với cùng kỳ đạt 8.651 tỷ đồng trong khi LNTT tăng 11% so với cùng kỳ đạt 470 tỷ đồng. KQKD này sát với dự báo và bằng lần lượt 62% và 63% dự báo cho cả năm 2025 của HSC.
- Trong tháng 8/2025, CTR đã bổ sung 187 trạm BTS, nâng tổng số trạm lên 11.117 trạm tại thời điểm cuối tháng 8 (tăng 1.117 trạm từ đầu năm đến nay). Chúng tôi kỳ vọng tiến độ xây dựng các trạm BTS sẽ tăng tốc trong những tháng cuối năm. HSC duy trì khuyến nghị Tăng tỷ trọng với giá mục tiêu 104.800đ..

Sự kiện: Công bố KQKD tháng 8/2025 và 8 tháng đầu năm 2025

CTR đã công bố KQKD tháng 8/2025 tích cực với cả doanh thu và LNTT tăng 14% so với cùng kỳ. Tăng trưởng doanh thu chủ yếu đến từ mảng cho thuê hạ tầng (tăng mạnh 36% so với cùng kỳ) và xây dựng (tăng mạnh 39% so với cùng kỳ), trong khi mảng vận hành và mảng giải pháp tích hợp & dịch vụ kỹ thuật ghi nhận tăng trưởng chậm lại hoặc giảm nhẹ.

Tính chung 8 tháng đầu năm 2025, doanh thu thuần và LNTT lần lượt tăng 9% và 11% so với cùng kỳ, sát với dự báo và bằng 62% và 63% dự báo cho cả năm 2025 của HSC.

Trong 8 tháng đầu năm, mảng cho thuê hạ tầng dẫn dắt tăng trưởng với mức tăng 43% so với cùng kỳ, đạt 560 tỷ đồng, nhờ mở rộng các trạm BTS (thêm 2.670 trạm trong giai đoạn tháng 9/2024–8/2025). Mảng xây dựng, nhờ nhu cầu nhà ở dân dụng, và mảng giải pháp tích hợp & dịch vụ kỹ thuật, nhờ phân khúc năng lượng mặt trời, cũng tăng trưởng khá, lần lượt đạt 2.934 tỷ đồng (tăng 18% so với cùng kỳ) và 1.184 tỷ (tăng 11% so với cùng kỳ). Trong khi đó, mảng vận hành ghi nhận doanh thu 3.946 tỷ đồng, tăng trưởng khiêm tốn tại cả thị trường trong nước lẫn quốc tế.

Mảng cho thuê hạ tầng viễn thông: Thêm 187 trạm BTS trong tháng 8/2025 (tăng 1,117 trạm kể từ đầu năm)

Trong tháng 8/2025, CTR đã bổ sung 187 trạm BTS, nâng tổng số trạm lên 11.117 trạm tại thời điểm cuối tháng 8 (tăng 1.117 trạm từ đầu năm đến nay). Tỷ lệ dùng chung trạm tại thời điểm cuối tháng 8 giữ nguyên ở mức 1,034, với 375 trạm BTS có từ hai khách thuê trở lên.

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 17/9.

(Xem tiếp trang 2)

Bảng 1: KQKD tháng 8 và 8 tháng đầu năm 2025, CTR

LNTT T8/2025 tăng ở mức khá tốt 14% so với cùng kỳ, đạt 68 tỷ đồng, sát với dự báo của HSC

Tỷ đồng	T8-24	T8-25	So với cùng kỳ	8T24	8T25	So với cùng kỳ	% hoàn thành dự báo
Doanh thu thuần	1,158	1,319	14.0%	7,935	8,651	9.0%	61.8%
LNTT	59	68	14.1%	423	470	11.2%	63.1%

Nguồn: CTR, HSC

Bảng 2: Cơ cấu doanh thu, CTR

Mảng cho thuê hạ tầng và xây dựng dẫn đầu tăng trưởng trong T8-2025

Tỷ đồng	T8-24	T8-25	So với cùng kỳ	8T24	8T25	So với cùng kỳ	% đóng góp vào 8 tháng đầu năm 2024	% đóng góp vào 8 tháng đầu năm 2025
Doanh thu thuần	1,158	1,319	14.0%	7,935	8,651	9.0%	100.0%	100.0%
Vận hành	513	514	0.2%	3,931	3,946	0.4%	49.5%	45.6%
Xây dựng	384	535	39.3%	2,495	2,934	17.6%	31.4%	33.9%
Giải pháp tích hợp và dịch vụ kỹ thuật	204	194	-4.9%	1,067	1,184	11.0%	13.6%	13.7%
Cho thuê hạ tầng	55	75	36.3%	391	560	43.4%	4.9%	6.5%

Nguồn: CTR

Bảng 3: Số trạm BTS bổ sung, CTR

CTR đã bổ sung thêm 187 trạm BTS trong T8-2025, nâng tổng số trạm BTS lên 11.117 trạm tính đến cuối T8/2025

	T1-25	T2-25	T3-25	T4-25	T5-25	T6-25	T7-25	T8-25
Tổng số trạm BTS	10,047	10,114	10,350	10,470	10,610	10,770	10,930	11,117
Số trạm BTS mới	47	67	236	120	140	160	160	187
Lũy kế từ đầu năm	47	114	350	470	610	770	930	1,117
Số trạm dùng chung	338	340	340	350	358	363	370	375
Tỷ lệ dùng chung trạm	1.034	1.034	1.033	1.033	1.034	1.034	1.034	1.034

Nguồn: CTR

Dù tốc độ xây dựng BTS năm nay chậm lại (so với 2.376 trạm trong 8 tháng đầu năm 2024) nhưng CTR vẫn duy trì vị thế dẫn đầu trên thị trường towerco với thị phần khoảng 54%. HSC lưu ý mức độ thâm nhập của towerco tại Việt Nam (số trạm do các doanh nghiệp towerco độc lập sở hữu trên tổng số trạm) mới đạt khoảng 20%.

Chúng tôi kỳ vọng tốc độ xây dựng các trạm BTS sẽ tăng tốc trong những tháng cuối năm và dự báo CTR sẽ bổ sung 2.000 trạm BTS cho cả năm 2025, phù hợp với kế hoạch HĐKD của công ty; đồng thời tỷ lệ dùng chung trạm sẽ được cải thiện nhẹ lên mức 1,04 vào cuối năm nay.

HSC duy trì khuyến nghị Tăng tỷ trọng và giá mục tiêu

HSC duy trì dự báo và khuyến nghị Tăng tỷ trọng với giá mục tiêu 104.800đ (tiềm năng tăng giá 15%). Cho năm 2025, lợi nhuận thuần dự báo đạt 596 tỷ đồng (tăng trưởng 11%) và EBITDA đạt 1.208 tỷ đồng (tăng trưởng 20%).

CTR đang giao dịch với EV/EBITDA điều chỉnh trượt dự phóng 1 năm là 9 lần, thấp hơn 0,8 độ lệch chuẩn so với bình quân từ năm 2021 ở mức 11 lần. HSC kỳ vọng định giá sẽ trở về mức bình quân quá khứ nhờ vị thế vững chắc của CTR với tư cách là doanh nghiệp towerco hàng đầu tại Việt Nam và là bên hưởng lợi từ quá trình thương mại hóa mạng 5G, dù nhu cầu đối với các trạm BTS 5G mới có thể cần thời gian để đạt mức kỳ vọng.

BCTC và chỉ số tài chính chủ chốt

Báo cáo KQ HKKD (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Doanh thu	11,370	12,610	14,008	15,646	17,093
Lợi nhuận gộp	902	884	1,008	1,112	1,229
Chi phí BH&QL	(248)	(169)	(210)	(235)	(256)
Thu nhập khác	2.82	3.98	0	0	0
Chi phí khác	(4.96)	(6.50)	(5.60)	(6.26)	(6.84)
EBIT	652	713	792	871	965
Lãi vay thuần	3.85	(41.1)	(47.1)	(55.8)	(60.7)
Lãi/lỗ trong Cty LD,LK	0	0	0	0	0
Lợi nhuận khác	-	-	-	-	-
LN không thường xuyên	-	-	-	-	-
LNTT	656	672	745	815	905
Chi phí thuế TNDN	(131)	(134)	(149)	(163)	(181)
Lợi ích cổ đông thiểu số	0	0	0	0	0
LNST không thường xuyên	-	-	-	-	-
Lợi nhuận thuần	525	538	596	652	724
Lợi nhuận thuần ĐC	397	403	447	489	543
EBITDA ĐC	910	1,032	1,238	1,404	1,552
EPS (đồng)	3,472	3,522	3,910	4,276	4,745
EPS ĐC (đồng)	3,472	3,522	3,910	4,276	4,745
DPS (đồng)	2,720	2,150	2,500	2,500	3,000
Sig CP bình quân (triệu đv)	114	114	114	114	114
Sig CP cuối kỳ (triệu đv)	114	114	114	114	114
Sig CP pha loãng cuối kỳ (triệu đv)	114	114	114	114	114

Bảng cân đối kế toán (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Tiền & tương đương tiền	819	887	1,231	1,415	1,399
Đầu tư ngắn hạn	1,000	854	560	626	684
Phải thu khách hàng	2,999	2,937	3,082	3,286	3,419
Hàng tồn kho	790	610	630	688	735
Các tài sản ngắn hạn khác	81.1	134	119	125	128
Tổng tài sản ngắn hạn	5,689	5,421	5,622	6,141	6,364
TSCĐ hữu hình	285	191	100	7.16	(88.8)
TSCĐ vô hình	0	0	0	0	0
Bất động sản đầu tư	829	1,223	1,538	1,618	1,607
Đầu tư dài hạn	153	252	252	252	252
Đầu tư vào Cty LD,LK	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	35.7	19.7	21.9	24.5	26.7
Tổng tài sản dài hạn	1,302	1,685	1,912	1,901	1,797
Tổng cộng tài sản	6,991	7,106	7,534	8,042	8,161
Nợ ngắn hạn	1,196	1,052	1,121	1,252	1,026
Phải trả người bán	581	608	700	782	855
Nợ ngắn hạn khác	1,987	2,388	2,351	2,351	2,351
Tổng nợ ngắn hạn	4,602	4,653	4,854	5,140	5,055
Nợ dài hạn	378	573	653	673	676
Thuế TNDN hoãn lại phải trả	0	0	0	0	0
Nợ dài hạn khác	14.7	15.3	0	0	0
Tổng nợ dài hạn	392	588	653	673	676
Tổng nợ phải trả	4,994	5,241	5,507	5,813	5,732
Vốn chủ sở hữu	1,997	1,865	2,026	2,229	2,429
Lợi ích cổ đông thiểu số	0	0	0	0	0
Tổng vốn chủ sở hữu	1,997	1,865	2,026	2,229	2,429
Tổng nợ phải trả và VCSH	6,991	7,106	7,534	8,042	8,161
BVPS (đ)	17,456	16,305	17,715	19,491	21,236
Nợ thuần*/(tiền mặt)	755	738	543	509	303

Báo cáo LCTT (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
EBIT	652	713	792	871	965
Khấu hao	(258)	(319)	(445)	(533)	(587)
Lãi vay thuần	3.85	(41.1)	(47.1)	(55.8)	(60.7)
Thuế TNDN đã nộp	(57.7)	(116)	(149)	(163)	(181)
Thay đổi vốn lưu động	(195)	465	5.47	(107)	(37.9)
Khác	96.6	(133)	125	(235)	(239)
LCT thuần từ HKKD	573	1,141	1,168	843	1,031
Đầu tư TS dài hạn	(483)	(801)	(670)	(520)	(480)
Góp vốn & đầu tư	(2,222)	(1,651)	0	0	0
Thanh lý	0	1.11	0	0	0
Khác	2,546	1,850	(2.19)	(2.56)	(2.26)
LCT thuần từ HĐĐT	(159)	(600)	(672)	(523)	(482)
Cổ tức trả cho CSH	(117)	(525)	(286)	(286)	(343)
Thu từ phát hành CP	0	0	0	0	0
Tăng/giảm nợ	108	51.4	149	150	(223)
Khác	0	0	(15.3)	0	0
LCT thuần từ HĐTC	(9.31)	(474)	(152)	(136)	(566)
Tiền & tương đương tiền đầu kì	414	819	887	1,231	1,415
LCT thuần trong kỳ	404	66.8	344	185	(17.0)
Ảnh hưởng của tỷ giá	-	-	-	-	-
Tiền & tương đương tiền cuối kì	818	885	1,231	1,415	1,399
Dòng tiền tự do	89.7	340	498	323	551

Các chỉ số tài chính	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Chỉ số hoạt động					
Tỷ suất LN gộp (%)	7.93	7.01	7.20	7.11	7.19
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	8.01	8.18	8.84	8.97	9.08
Tỷ suất LNT (%)	4.61	4.27	4.26	4.17	4.23
Thuế TNDN hiện hành (%)	20.0	19.9	20.0	20.0	20.0
Tăng trưởng doanh thu (%)	20.1	10.9	11.1	11.7	9.25
Tăng trưởng EBITDA ĐC (%)	17.6	13.4	19.9	13.4	10.6
Tăng trưởng LNT ĐC (%)	1.79	1.44	11.0	9.35	11.0
Tăng trưởng EPS (%)	1.79	1.44	11.0	9.35	11.0
Tăng trưởng EPS ĐC (%)	1.79	1.44	11.0	9.35	11.0
Tăng trưởng DPS (%)	(6.82)	(21.0)	16.3	0	20.0
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	78.4	61.1	63.9	58.5	63.2
Chỉ số lợi nhuận					
ROAE (%)	28.9	27.9	30.6	30.6	31.1
ROACE (%)	30.3	29.5	30.9	31.2	32.1
Vòng quay tài sản (lần)	1.74	1.79	1.91	2.01	2.11
Tiền mặt HD/EBIT (lần)	0.88	1.60	1.47	0.97	1.07
Số ngày tồn kho	27.5	19.0	17.7	17.3	16.9
Số ngày phải thu	105	91.4	86.5	82.5	78.7
Số ngày phải trả	20.3	18.9	19.7	19.6	19.7
Cơ cấu vốn					
Nợ thuần*/VCSH (%)	70.9	61.7	51.0	48.1	38.5
Nợ/tài sản (%)	32.0	28.7	30.1	30.9	28.6
EBIT/lãi vay (lần)	N/a	17.4	16.8	15.6	15.9
Nợ/EBITDA (lần)	2.45	1.97	1.83	1.77	1.50
Chỉ số TT hiện thời (lần)	1.24	1.17	1.16	1.19	1.26
Định giá					
EV/doanh thu (lần)	0.89	0.82	0.74	0.66	0.59
EV/EBITDA ĐC (lần)	11.2	9.98	8.40	7.34	6.47
P/E (lần)	26.2	25.9	23.3	21.3	19.2
P/E ĐC (lần)	26.2	25.9	23.3	21.3	19.2
P/B (lần)	5.22	5.59	5.14	4.67	4.29
Lợi suất cổ tức (%)	2.99	2.36	2.74	2.74	3.29

Ghi chú: *Không bao gồm các khoản Đầu tư ngắn hạn.
 Nguồn: Công ty, HSC ước tính

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2021.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

HSC có thể sử dụng các nghiên cứu trong báo cáo này cho hoạt động mua bán chứng khoán tự doanh hoặc mua bán chứng khoán cho các quỹ mà HSC đang quản lý. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo những gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên gia phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch chứng khoán trái ngược với ý kiến tư vấn và quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Nhân viên của HSC có thể có lợi ích tài chính ở những chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ có liên quan. HSC có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập đến trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 5 & 6, Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Quận 1, TPHCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn